

Bản án số:01/2020/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Ngọc;

Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường Q., sinh ngày 04 tháng 9 năm 1986, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ sửa chữa điện nước; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 và bà Lê Thị X, sinh năm 1979; có vợ là Nguyễn Thị My N, sinh năm 1994; có 01 con (sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/4/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 05 năm tù về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Hồ Văn B, sinh năm 1970; trú tại: 7/165 đường L, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố N, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
3. Ông Trần Văn C, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
4. Ông Ngô Thiên Ninh, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu phố M, phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
5. Ông Nguyễn Tường L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
6. Ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1985; nơi cư trú: 23 C, khu phố M, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
7. Ông Lê Quang T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố M, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
8. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
9. Ông Lê L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố H, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
10. Ông Võ Minh Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố H, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường Q biết lực lượng Cảnh sát giao thông có tâm lý lo ngại cơ quan báo chí nên nảy sinh ý định dùng máy quay phim, ghi lại hình ảnh của lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ để phát hiện các lỗi và dùng hình ảnh này đe dọa chiếm đoạt tiền để tiêu xài. Để thực hiện hành vi, Q đã chuẩn bị 01 máy quay phim nhãn hiệu Sony, một máy tính xách tay và điện thoại di động để làm phương tiện và công cụ.

Khoảng 05 giờ ngày 20/7/2018, Nguyễn Trường Q đến địa bàn huyện H, tỉnh Quảng Trị thấy có lực lượng Cảnh sát giao thông đang tuần tra nên xuống xe đi bộ dọc Quốc lộ 1A thì phát hiện bên phải có nhà máy rượu S, cách Quốc lộ 1 A khoảng 20,6m, bên trong nhà máy có biểu tượng bình rượu, đặt trên giàn bằng sắt cao so với mặt đất khoảng 30m, Q đột nhập vào nhà máy leo lên bên trên biểu tượng bình rượu thấy bên trên có 01 bồn bằng kim loại bên trong không có nước nên Q ngồi trên bồn rồi dùng khóa thắt lưng đục vào thành bình rượu bằng nhựa tạo thành 02 lỗ thùng hướng ra Quốc lộ 1A, có kích thước mỗi lỗ là 03cm rồi đặt máy quay phim nhãn hiệu Sony Handycam ghi lại hình ảnh đang làm nhiệm vụ tuần tra, xử lý các phương tiện giao thông vi phạm của Trạm Cảnh sát giao thông H. Thời gian quay phim khoảng 07

giờ ngày 20/7/2018 đến 14 giờ ngày 21/7/2018, Q quay chủ yếu tập trung vào các hình ảnh làm việc của Trạm Cảnh sát giao thông như đút tay vào túi quần, kiểm tra phương tiện nhanh, không chào khi kiểm tra và 01 số lỗi khác.

Sau khi quay xong Q vào thành phố Đà Nẵng lấy thẻ nhớ ở máy quay phim đã lưu lại, cắm vào máy tính xách tay của mình để xem. Đến sáng ngày 22/7/2018 Q dùng điện thoại của mình số 0935418...gọi vào số máy trực ban Trạm Cảnh sát giao thông H và gặp đồng chí Nguyễn Huy L là cán bộ trực ban, Q giới thiệu mình là S hiện công tác tại Báo T muốn gặp lãnh đạo Trạm để làm việc. Do Trạm trưởng đi vắng nên Q để lại số điện thoại của mình, sau khi đồng chí Hồ Văn B - Trạm trưởng đến thì đồng chí L thông tin về cuộc gọi của Q và cung cấp số điện thoại nên đồng chí B đã gọi điện cho Q và giới thiệu mình là Trạm trưởng và chịu mọi trách nhiệm liên quan đến Trạm, thì được Q cho biết đã ghi lại hình ảnh một số hoạt động của tổ tuần tra của Trạm gây phản cảm nhằm đe dọa uy hiếp tinh thần của các cán bộ Trạm CSGT H và yêu cầu anh B chuyển 100.000.000đồng. Sau đó anh B yêu cầu Q chuyển toàn bộ video hình ảnh ghi được (khoảng 100 video) vào mail của mình B...@gmail.com thì Q đồng ý. Sau khi có mail của anh B, Q dùng thẻ nhớ sao chép toàn bộ các hình ảnh ghi lại được cho anh B, đồng thời Q nhấn số tài khoản: 2002206205... tại ngân hàng A quận L, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi có số tài khoản anh B - Trạm trưởng Trạm cảnh sát giao thông H bảo anh Nguyễn Quốc B chuyển tiền cho Q. Ngày 26/7/2018 anh B đã đến Ngân hàng A chi nhánh huyện H chuyển tiền vào tài khoản của Q 100.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền Q rút ra tiêu xài cá nhân đồng thời xóa toàn bộ hình ảnh trong thẻ nhớ, sau đó vứt thẻ nhớ vào sọt rác và không liên lạc được với anh B.

Ngày 12/6/2019 Nguyễn Trường Q đang thi hành án tại Trại giam Đ tỉnh Quảng Bình thì viết đơn tự thú và khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận số 6501/PC09-P6 ngày 02/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Do không có mật khẩu truy cập nên không thể tiến hành giám định đối với địa chỉ mail: t....0953418...@gmail.com.

Trích xuất được 1136 thư từ địa chỉ mail: B...@gmail.com gửi giám định trong đó có 22 thư trong khoảng thời gian từ 20/7/2018 đến 26/7/2018 tuy nhiên không tìm thấy thư nào có nội dung chứa các đoạn video liên quan đến hình ảnh tuần tra kiểm soát của cán bộ Trạm kiểm sát giao thông H thuộc Phòng PC 08 Công an tỉnh Quảng Trị.

Vật chứng liên quan đến vụ án đã thu giữ: Ngày 27/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã tiếp nhận các vật chứng của vụ án từ Phòng tài chính kế hoạch và Chi cục thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh gồm: 01 máy quay phim nhãn hiệu Sony màu đen có in dòng chữ handycam HDR – CX4059.2 Megapixels; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA 1010 có imei 35449609036407; 01 máy tính xách tay hiệu HP Elite Book 8570p, số seri 5CB2510W ww cùng bộ sạc.

Ngày 24/8/2019 chị Nguyễn Thị My N là vợ của Nguyễn Trường Q đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị nộp số tiền 40.000.000đồng để bồi

thường thiệt hại mà Quang gây ra.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P3 ngày 04/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị can Nguyễn Trường Q về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Q từ 06 đến 07 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án số 19/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo Nguyễn Trường Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 11 đến 12 năm tù. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584; 585; 589; 468 BLDS buộc: Bị cáo Nguyễn Trường Q phải bồi thường cho ông Hồ Văn B số tiền 36.400.000đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Quốc B số tiền 6.000.000đồng; Phan Ngọc H số tiền 6.400.000đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là 48.800.000đồng. Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 51.200.000đồng. Về xử lý vật chứng: Chuyển giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý vật chứng theo quy định gồm: 01 máy quay phim nhãn hiệu Sony; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Elite Book.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người bị hại Hồ Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc B; Trần Văn C; Ngô Thiên N; Nguyễn Tường L; Nguyễn Huy L; Lê Quang T; Nguyễn Xuân T; Lê L đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Võ Minh Đ vắng mặt. HĐXX thấy rằng, quá trình điều tra đã có lời khai của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xét xử vụ án nên HĐXX xét xử vụ án theo luật định như đề nghị của Viện kiểm sát.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Nguyễn Trường Q khai nhận: Trong các ngày 20 và 21/7/2018, Q đã sử dụng máy quay phim, ghi lại hình ảnh khi tuần tra kiểm soát của cán bộ Trạm Cảnh sát giao thông H, sau đó dùng hình ảnh ghi lại được gửi cho ông Hồ Văn B - Trạm trưởng để uy hiếp tinh thần yêu cầu ông B chuyển cho Q số tiền 100.000.000đồng; ngày 26/7/2018 ông Hồ Văn B đã bảo ông Nguyễn Quốc B chuyển

số tiền trên vào tài khoản của Q, Q đã rút ra và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/6/2019 khi đang thi hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Quảng Bình thì Nguyễn Trường Q viết đơn tự thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường Q đã phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân, quyền nhân thân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và làm gương cho những người khác.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “*Thành khẩn khai báo*”, bị cáo đã tự thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “*Tự thú*”, bị cáo đã tác động vợ mình nộp số tiền 40.000.000đồng để khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại các điểm s, r, b khoản 1 Điều 51 BLHS; gia đình bị cáo có bố là thương binh, bà nội được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của Nguyễn Trường Q tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 100.000.000đồng do Hồ Văn B chuyển vào tài khoản. Ông B khai số tiền 100.000.000đồng mà ông nhờ ông Hồ Quốc B chuyển cho bị cáo Q gồm 30.000.000đồng là tiền ăn của anh em trong Trại CSGT H và của ông B là 6.400.000đồng, số tiền còn lại là tiền đóng góp của các ông Nguyễn Quốc B, Phan Ngọc H, Trần Văn C, Ngô Thiên N, Nguyễn Tường L, Nguyễn Huy L, Lê Quang T, Nguyễn Xuân T, Lê L và Võ Minh Đ (Bút lục: 177 đến 188) cụ thể mỗi người bao nhiêu ông B không biết. Nay ông B chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà mình đã bỏ ra là 36.400.000đồng, số tiền còn lại là của những người trên góp nên có yêu cầu bồi thường hay không là quyền của họ. Ông Nguyễn Quốc B thừa nhận có góp 6.000.000đồng (Bút lục: 201 đến 212) và ông Phan Ngọc H góp số tiền 6.400.000đồng (Bút lục: 193 đến 198) nay ông H và ông B yêu cầu bị cáo bồi thường lại cho 02 ông. Số tiền còn lại 51.200.000đồng những người trên đều không thừa nhận việc có góp tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại các biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Quốc B khai do thời gian đã lâu và việc chuyển tiền của những cá nhân khác cho ông không có giấy tờ nên không nhớ rõ (Bút lục: 209). Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Trường Q phải bồi thường cho ông Hồ Văn B số tiền 30.000.000đồng + 6.400.000đồng = 36.400.000đồng; ông Nguyễn Quốc B số tiền: 6.000.000đồng; ông Phan Ngọc H số tiền: 6.400.000đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 48.800.000đồng. Bị cáo đã nộp số tiền 40.000.000đồng, số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là: 8.800.000đồng.

[6]. Biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa cũng như những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chiếm đoạt số tiền 100.000.000đồng đã xác định được bị hại là ông Hồ Văn B có yêu cầu bồi thường 36.400.000đồng và 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là 12.400.000đồng. Số tiền còn lại 51.200.000đồng bị cáo đã chiếm đoạt, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, đây là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, cần truy thu số tiền 51.200.000đồng đối với bị cáo Nguyễn Trường Q để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã chuyển giao vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị để phục vụ quá trình điều tra vụ án gồm: 01 máy quay phim hiệu Sony; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 máy tính xách tay hiệu HP. Đây là vật chứng đã được tuyên xử lý theo bản án số 19/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh và bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, cần chuyển giao lại cho Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã K để xử lý theo đúng quy định.

[8]. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của bản án số 19/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

[10]. Ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Q phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường Q: 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của bản án số 19/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo Nguyễn Trường Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 19/9/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 BLHS; Điều 584; 585; 589; 468 BLDS buộc:

Bị cáo Nguyễn Trường Q phải bồi thường cho ông Hồ Văn B số tiền 36.400.000đồng (*ba mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Trả lại cho anh Nguyễn Quốc B số tiền 6.000.000đồng (*sáu triệu đồng*); Phan Ngọc H số tiền 6.400.000đồng (*sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 48.800.000đồng (*bốn mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng*). Đã bồi thường 40.000.000đồng. (*Số tiền 40.000.000đồng hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2019*). Số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường là: 8.800.000đồng (*tám triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường nói trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Trường Q số tiền: 51.200.000đồng (*năm mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng*).

4. Xử lý vật chứng: Chuyển giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh các vật chứng sau để giải quyết theo quy định của pháp luật:

- 01 máy quay phim nhãn hiệu Sony, màu đen trên máy có in dòng chữ Handy Cam HDR - CX405 9.2 Megapixels, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model: TA 1010, số imei: 354496090364607, bên trong máy gắn thẻ sim mạng Mobifone có số seri 8401160933002134, máy điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Elite Book 8570P, màu xám đen, có số seri: 5CB2510 Wwww, cùng bộ sạc của máy, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2019)

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trường Q phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 440.000đồng (*bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến mình. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC02).
- STP tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng